| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Ý YÊN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 05- 6-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Văn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Thuấn

Bà Nguyễn Thị Tuyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh N.

***- Đại diện VKSND huyện Y, tỉnh N tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh T - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/5/2019 và 05/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 09/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 20/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn N, sinh năm 1973 tại thị trấn L, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: tổ 5, khu B, thị trấn L, huyện Y tỉnh N; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Văn C, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1952; vợ: Vũ Thị B, sinh năm 1978; con: có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 23/01/2019. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1962; Vắng mặt.

Địa chỉ: Chợ Huyện, xã YT, huyện Y, tỉnh N.

- Ông Vũ Duy T, sinh năm 1960; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, khu B, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h15' ngày 22/12/2018 tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường Công an tỉnh N phối hợp với Công an huyện Y làm nhiệm vụ tại khu vực chợ xã YT, huyện Y, tỉnh N phát hiện, bắt quả tang Trương Văn N đang bán 10 gói mì chính giả hãng AJNOMOTO cho bà Đinh Thị T. Quá trình bắt giữ Nam tự khai nhận mua mì chính của Trung Quốc giá rẻ tại thành phố N mang về nhà tự đóng gói vào bao bì nhãn hiệu AJNOMOTO và mua hạt nêm Bếp Ta giá rẻ đóng gói vào bao bì nhãn hiệu KNORR để bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ niêm phong gồm 10 gói mì chính giả nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói và 01 xe moto Honda Dream BKS 31-826-T6. Sau đó, Nam về nhà tự giao nộp máy móc, công cụ, nguyên liệu, vỏ bao bì phục vụ công việc làm hàng giả gồm: 01 máy hàn ép nilong; 01 cốc nhựa Trung Hưng plastic; 01 thìa kim loại; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hoà cũ loại 1kg; 01 chậu nhựa đỏ; 25 gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói; 04 gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói; 12 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói; 02 bao hạt nêm Bếp Ta, mỗi bao có 02 gói, mỗi gói có trọng lượng 10kg/gói; 214 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói; 733 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói; 237 vỏ bao bì nhãn hiệu hạt nêm KNORR loại 900g/gói; 13 vỏ bao mì chính Trung Quốc loại 25kg/bao.

Tại kết luận giám định số 7366/C09(P4) ngày 05/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: 02 (hai) gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói (ký hiệu M1) và 02 (hai) gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói (ký hiệu M2) gửi giám định đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói (ký hiệu A3) và loại 454g/gói (ký hiệu A4) do công ty AJNOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh; 10 (mười) vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói (ký hiệu M4) và 10 (mười) vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói (ký hiệu M5) gửi giám định đều không cùng loại với các vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói và loại 454g/gói (ký hiệu A5) do công ty AJNOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh; 02 (hai) gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR "Bổ sung vitamin $A^+$ tốt cho sức khoẻ" loại 900g/gói (ký hiệu M3) gửi giám định do không có mẫu so sánh cùng loại nên không tiến hành giám định, so sánh; 10 (mười) vỏ bao bì hạt nêm nhãn hiệu KNORR "Từ nguồn thịt tươi và ngon" loại 900g/gói (ký hiệu M6) gửi giám định đều không cùng loại với vỏ bao bì hạt nêm nhãn hiệu KNORR "từ nguồn thịt tươi và ngon" loại 900g/gói (ký hiệu A2) do công ty TNHH quốc tế UNILEVER Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh; 02 kg hạt nêm nhãn hiệu Bếp Ta (ký hiệu M7) gửi giám định cùng loại với hạt nêm trong các gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR "Bổ sung vitamin $A^+$ tốt cho sức khoẻ" loại 900g/gói (ký hiệu M3)

gửi giám định, không cùng loại với gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR "từ nguồn thịt tươi và ngon" loại 900g/gói (ký hiệu A1).

Các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M7 gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 35 gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói x 58.000đ/gói = 2.030.000 đồng; 04 gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói x 27.000đ/gói = 108.000 đồng;12 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói x 72.000đ/gói = 864.000 đồng; 733 vỏ mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói x 690đ/vỏ gói = 505.770 đồng;214 vỏ gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói x 875đ/vỏ gói = 187.250 đồng;237 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 900g x 8.501đ/vỏ gói = 2.014.737 đồng; 13 vỏ bao mì chính Trung Quốc (bao sắt rắn), vỏ mỗi bao đều có số 25kg x 5.000 đồng/vỏ bao = 65.000 đồng. Tổng cộng: 5.774.757 đồng.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2019giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Cáo trạng số 28/Ctr - VKS.YY ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N truy tố bị cáo Trương Văn N về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm" theo quy định tại Khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm" là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 28/Ctr - VKS.YY ngày 08/4/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trương Văn N phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước đối với 01 máy ép nilon do công ty điện tử Điện Quang sản xuất, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hoà loại 1kg.

Trả lại cho Trương Văn N 01 bao hạt nêm Bếp Ta bên ngoài vỏ bao in trọng lượng 20kg, 01 bao hạt nêm hiệu Bếp Ta trọng lượng 18 kg niêm phong ký hiệu M8.

Tịch thu tiêu hủy 01 cốc nhựa, 01 thìa kim loại, 01 chậu nhựa đỏ, 23 gói mì chính hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói, 02 gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói ký hiệu M1, 10 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói niêm phong ký hiệu M2, 204 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói, 723 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói, 227 vỏ bao bì nhãn hiệu hạt nêm KNORR loại 900g/gói ký hiệu M3, 13 vỏ bao mì chính Trung Quốc loại 25kg/bao niêm phong ký hiệu M5.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng được hoàn lại sau giám định gồm 01 thùng giấy được niêm phong kín bởi dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an và các chữ ký của các bên có liên quan. Bên trong thùng gồm:

01 gói mì chính hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói ký hiệu M1.

01 gói mì chính AJNOMOTO loại 454g/gói ký hiệu M2.

01 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR "từ nguồn thịt tươi ngon" loại 900g/gói ký hiệu M3.

08 vỏ mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói ký hiệu M4.

08 vỏ mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói ký hiệu M5.

08 vỏ hạt nêm nhãn hiệu hạt nêm KNORR "từ nguồn thịt tươi ngon" loại 900g/gói ký hiệu M6.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận về nguồn gốc số nguyên liệu là mì chính Trung Quốc, hạt nêm Bếp ta, vỏ gói mỳ chính AJNOMOTO loại 01kg/gói và 454g/gói, vỏ gói hạt nêm KNORR loại 900g bị cáo khai nhận là đặt mua của xe ôtô chở hàng qua địa bàn thị trấn L, bị cáo không nhớ biển số xe ôtô, không biết người lái xe giao hàng là ai, ở đâu, không biết họ mua nguyên liệu mì chính Trung Quốc, hạt nêm Bếp ta, vỏ bao bì giả nhãn hiệu AJNOMOTO và KNORR ở đâu do cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý. Nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với 02 bao hạt nêm Bếp Ta, mỗi bao có 02 gói, mỗi gói có trọng lượng 10kg/gói; 13 vỏ bao mì chính Trung quốc, vỏ mỗi bao đều có số 25kg quá trình điều tra Trương Văn N khai nhận 02 bao hạt nêm Bếp ta mua về để dùng làm hàng ăn; số lượng 13 vỏ bao mì chính 25kg này là mua từ lâu, dùng để làm hàng ăn, khi dùng hết mì chính trong bao thì vỏ bao để dùng đựng đồ cho gia đình không liên quan gì đến hành vi sản xuất hàng giả. Nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với bà Đinh Thị T, người đặt mua hàng mì chính của Trương Văn N, bà T chỉ nhờ mua hộ mì chính để phục vụ nhu cầu ăn uống của gia đình. Bà T không biết số mì chính mà bị cáo mang đến là mì chính giả. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y không đặt vấn đề xử lý đối với bà T là phù hợp nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 31-826 -T6 thu giữ của Trương Văn N quá trình điều tra xác định không phải vật chứng vụ án. Bị cáo khai mua chiếc xe máy trên tại cửa hàng sửa xe máy ở Ninh Bình, giấy đăng ký xe mang tên Trần Ngọc Chiến. Do chưa đủ căn cứ xác định nguồn gốc chiếc xe máy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y tách ra để xử lý sau. Nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay. Lời khai phù hợp với lời khai người làm chứng; biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h15’ ngày 22/12/2018, tại nhà bà Đinh Thị T ở khu vực chợ thuộc xã YT, huyện Y, tỉnh N, Trương Văn N đang có hành vi mang 10 gói mì chính giả nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói để bán cho bà Đinh Thị T kiếm lời thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường Công an tỉnh N phối hợp với Công an huyện Y bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi sản xuất 25 gói mì chính giả nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói; 04 gói mì chính giả nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói; 12 gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 900 g/gói nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng giá

trị chất phụ gia thực phẩm và vỏ gói phụ gia thực phẩm Trương Văn N sử dụng vào việc sản xuất, buôn bán hàng giả là 5.709.757 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng của VKSND huyện Y đã truy tố là đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến quyền được bảo hộ của các doanh nghiệp, đồng thời có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người tiêu dùng, nhưng vì hám lợi nhuận mà bị cáo đã coi thường pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng huy chương, được Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, bị cáo gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo bán mì chính thật và hạt nêm thật nhưng đóng gói giả, dẫn đến xâm phạm đến lợi ích người tiêu dùng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, uy tín của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh thương mại, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo đã bán mì chính thật, hạt nêm thật và trong kết luận giám định cũng đã có kết luận không tìm thấy các chất độc hại thường gặp nên không có khả năng gây nguy hại đến sức khỏe cho người sử dụng; Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, bị cáo là trụ cột trong gia đình, đang phải nuôi con ăn học và chữa bệnh cho vợ con, bố mẹ già yếu, điều kiện gia đình khó khăn; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không

ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi rã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước đối với 01 máy ép nilon do công ty điện tử Điện Quang sản xuất; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hoà loại 1kg; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2019 và ngày 03/6/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 31 -826 -T6 thu giữ của Trương Văn N quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y tách ra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với bà Đinh Thị T, người đặt mua hàng mì chính của Trương Văn N, bà T chỉ nhờ mua hộ mì chính để phục vụ nhu cầu ăn uống của gia đình. Bà T không biết số mì chính mà bị cáo mang đến là mì chính giả. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y không đặt vấn đề xử lý đối với bà T là phù hợp.

[8] Đối với người đã bán nguyên liệu, vỏ bao gói cho Trương Văn N cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y không điều tra, xác định được là ai, địa chỉ cụ thể để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố Trương Văn N phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm".

- Xử phạt Trương Văn N 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước đối với 01 máy ép nilon do công ty điện tử Điện Quang sản xuất, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hoà loại 1kg; Trả lại cho Trương Văn N 01 bao hạt nêm Bếp Ta bên ngoài vỏ bao in trọng lượng 20kg, 01 bao hạt nêm hiệu Bếp Ta trọng lượng 18 kg niêm phong ký hiệu M8; Tịch thu tiêu hủy 01 cốc nhựa, 01 thìa kim loại, 01 chậu nhựa đỏ, 23 gói mì chính hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói, 02 gói mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói ký hiệu M1, 10 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói niêm phong ký hiệu M2, 204 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói, 723 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói, 227 vỏ bao bì nhãn hiệu hạt nêm KNORR loại 900g/gói ký hiệu M3, 13 vỏ bao mì chính Trung Quốc loại 25kg/bao niêm phong ký hiệu M5; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng được hoàn lại sau giám định gồm 01 thùng giấy được niêm phong kín bởi dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an và các chữ ký của các bên có liên quan. Bên trong thùng gồm: 01 gói mì chính hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói ký hiệu M1, 01 gói mì chính AJNOMOTO loại 454g/gói ký hiệu M2, 01 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR "từ nguồn thịt tươi ngon" loại 900g/gói ký hiệu M3, 08 vỏ mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 1kg/gói ký hiệu M4, 08 vỏ mì chính nhãn hiệu AJNOMOTO loại 454g/gói ký hiệu M5, 08 vỏ hạt nêm nhãn hiệu hạt nêm KNORR "từ nguồn thịt tươi ngon" loại 900g/gói ký hiệu M6.

( Các vật chứng có đặc điểm và số lượng đúng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2019 và ngày 03/6/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2916 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Văn Anh**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Công an huyện.
- Chi cục Thi hành án dân sự.
- UBND thị trấn L.
- BP theo dõi THA phạt tù.
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.